TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **74**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/11/2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Liên và ông Lương Tấn Nghị

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga – Thư ký TAND huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện VKSND huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 218/2023/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023, về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2023/QĐ-HPT ngày 02 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Mai Thị Bích T, sinh năm 1987; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Nguyễn Thành L, sinh năm 1983; Vắng mặt.

Đồng địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Người làm chứng:

+ Lê Thị Thanh Th, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

+ Huỳnh Thị L, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Mai Thị Bích T trình bày: Bà Mai Thị Bích T và ông Nguyễn Thành L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa P, vào ngày 27/7/2009. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ông L ham chơi không lo àm ăn, không quan tâm vợ con. Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng ông L tính nào tật nấy không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay, không cùng chí hướng xây dựng hạnh phúc gia đình. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không tồn tại nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Trọng Thiên K, sinh ngày 08/5/2010, hiện cháu K đang ở với bà T. Ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Trọng Thiên K; không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Bà T không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thành L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, vì mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Trọng Thiên K, sinh ngày 08/5/2010 cho nguyên đơn T trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xét; về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp về ly hôn, là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại: Thôn Th, xã Hòa P, huyện T, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1

Điều 39 BLTTDS nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

[1.2] Nguyên đơn, người làm chứng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án, nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Mai Thị Bích T và bị đơn Nguyễn Thành L tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa P vào ngày 27/7/2009 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả và sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai, đúng như xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Hòa P tại biên bản xác minh ngày 11/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên.

Ý kiến bà Huỳnh Thị L là mẹ ruột của nguyên đơn và bà Lê Thị Thanh Th là mẹ ruột của bị đơn cho biết hôn nhân giữa bà T vào ông L không hạnh phúc, xảy ra nhiều mẫu thuẫn, đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm ai, mạnh ai nấy sống đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Như vậy, đủ cơ sở xác định, mâu thuẫn giữa bà T và ông L đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Mai Thị Bích T như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Trọng Thiên K, sinh ngày 08/5/2010, hiện do nguyên đơn đang nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu K lâu nay do nguyên đơn nuôi dưỡng, quen với sự quan tâm và chăm sóc của nguyên đơn, hơn nữa cháu K có nguyện vọng được tiếp tục ở với nguyên đơn. Để tạo điều kiện cho cháu K phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; giao cháu K cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xét.

[2.4] Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn Mai Thị Bích T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 BLTTDS;

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Mai Thị Bích T.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn Mai Thị Bích T được ly hôn với bị đơn Nguyễn Thành L.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Trọng Thiên K, sinh ngày 08/5/2010 cho nguyên đơn Mai Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng.

Bị đơn Nguyễn Thành L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn Mai Thị Bích T phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012027 ngày 26/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

4. Về kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- CC THADS huyện Tây Hòa;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- UBND xã Hòa Phú
CNKH số 56/2009);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Thúy